| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>Số: 428/2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Quận 12, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1432/2022/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm: 1983

Thường trú: 2324/26/51, Tổ D, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 288 D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: 2324/26/51, Tổ D, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị H và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25/8/2011 không còn hiệu lực.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Mai Thị H và ông Phạm Văn T xác định có 02 con chung tên Phạm Minh C, sinh ngày 26/01/2013 và Phạm Mai Công Â, sinh ngày 01/10/2015. Bà Mai Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, ông Phạm Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Mai Thị H và ông Phạm Văn T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Mai Thị H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005095 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại cho bà H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, huyện Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**